UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2025-2026**

**Ngành: Đại học Nông nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Sinh lý động vật | Học phần đề cập đến các vấn đề về: cấu tạo, chức năng sinh lý, cơ chế hoạt động của các hệ cơ quan xảy ra trong cơ thể động vật. Bao gồm: sinh lý máu và tuần hoàn, sinh lý tiêu hoá hấp thu; sinh lý hô hấp; sinh lý bài tiết, nội tiết; sinh lý trao đổi chất và năng lượng; sinh lý sinh sản và tiết sữa; sinh lý cơ và thần kinh; sinh lý hưng phấn, stress và thích nghi; sinh lý các cơ quan cảm giác và vận động. Từ những nội dung đó học phần cung cấp những hiểu biết về khả năng ứng dụng và tác động vào đối tượng nuôi những biện pháp kỹ thuật thích hợp nhằm mang lại hiệu quả kinh tế. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  thi viết cuối kỳ |
|  | Hóa sinh | Học phần Hóa sinh học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo và chức năng của sinh chất: Saccharit, lipit, Amino axit và Protein, Axit nucleic, Enzyme, Vitamin, Hormon. Quá trình trao đổi chất và trao đổi năng lượng trong cơ thể sống: Sự trao đổi của Saccharit, Sự trao đổi của Lipit, Sự trao đổi của aminoaxit và protein, Sự trao đổi của axit nucleic, Mối liên quan giữa các quá trình chuyển hóa các chất. | 3 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tiếng anh 1/Tiếng Việt 1 (*dành cho sinh viên Lào*) | Kết thúc học phần Tiếng Anh 1, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu) với các chủ đề thường gặp trong đời sống hằng ngày của sinh viên như: giới thiệu thông tin về cá nhân, học tập, các loại sách, nghiên cứu, thói quen hằng ngày, nghề nghiệp và các kỳ nghỉ đặc biệt. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Vi sinh vật | Nội dung học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đặc điểm hình thái cấu tạo của các nhóm vi sinh vật, những hoạt động sinh lý học vi sinh vật, di truyền của vi sinh vật, ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh đối với vi sinh vật, sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên, ứng dụng của vi sinh vật trong nông nghiệp,. Phần thực hành đề cập đến các phương pháp pha chế môi trường nuôi cấy, phương pháp nhuộm, làm tiêu bản để quan sát đặc điểm hình thái vi sinh vật, phân lập nuôi cấy vi sinh vật. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tin học đại cương | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành sinh viên nắm chắc và thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong cuộc sống. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi thực hành cuối kỳ |
|  | Sinh lý học thực vật | Sinh lý học thực vật là một khoa học nghiên cứu về các hoạt động sinh lý xảy ra trong cơ thể thực vật, mối quan hệ giữa các điều kiện sinh thái với các hoạt động sinh lý của cây để cho ta khả năng điều chỉnh thực vật theo hướng có lợi cho con người. Đề cập đến sinh lý tế bào, chế độ nước, dinh dưỡng khoáng, đồng hóa CO2, hô hấp và lên men, sinh trưởng và phát triển của thực vật | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | *Tự chọn:*   * *Trồng trọt đại cương*   - Sinh học đại cương | - Nội dung học phần sinh học đại cương đề cập các vấn đề: về sinh học tế bào như cấu tạo và chức năng của tế bào, trao đổi chất và năng lượng của tế bào, Di truyền học ở cấp độ phân tử và tế bào, Sự sinh trưởng và phát triển ở sinh vật, sự sinh sản và thích nghi của sinh vật, Các học thuyết tiến hóa cổ điển và hiện đại, ứng dụng công nghệ sinh học.  - Nội dung học phần đề cập những kiến thức cơ bản nhất về trồng trọt, các biện pháp hợp lý trong quá trình sản xuất nông nghiệp. | 2 | Kỳ 1 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Triết học Mác - Lênin | Nội dung chương trình gồm 6 chương. Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng,phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác -Lê nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế Mác-Lê nin theo mục tiêu của môn học.Cụ thể các vấn đề như:hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa các quan hệ lợi ích kinh tế ở việt nam công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhấp kinh tế quốc tế ở việt nam. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Chọn giống cây trồng | - Tính chất của các loại phân bón đa lượng và vi lượng.  - Biện pháp sử dụng đúng kỹ thuật các loại phân bón.  - Mối quan hệ tương tác đất trồng - phân bón - cây trồng. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Phương pháp thí nghiệm và xử lý số liệu |  | 3 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tiếng anh 2/Tiếng Việt 2 (*dành cho sinh viên Lào*) | Kết thúc học phần Tiếng Anh 2, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 với các chủ đề, chủ điểm như: gia đình và những người thân yêu, đi du lịch, thành thị và nông thôn, mua sắm | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Nông hóa-Thổ nhưỡng | - Vị trí và vai trò của giống đối với sản xuất nông nghiệp.  - Phương pháp chọn tạo giống cây trồng cơ bản.  - Phương pháp và kỹ thuật duy trì giống, nhân giống và kiểm soát chất lượng hạt giống. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tự chọn :   * Thủy sản đại cương * Chăn nuôi đại cương   - Nguyên lý kinh tế | - Học phần đề cập đến các vấn đề:  + Lịch sử phát triển, vai trò, các nguyên lý và hoạt động chủ yếu của ngành nuôi trồng thủy sản.  + Tiềm năng, hiện trạng và thách thức ngành nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam và trên thế giới.  + Các nhóm đối tượng nuôi thủy sản cơ bản, tình hình sản xuất, nghiên cứu, xu hướng phát triển của các nhóm đối tượng đó và những thuận lợi khó khăn gặp phải cũng như cơ hội phát triển trong tương lai. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| Học phần đề cập đến kiến thức cơ bản về tổng quát về cơ thể và sinh lý cơ bản của vật nuôi, giống và công tác giống vật nuôi, dinh dưỡng và thức ăn cho vật nuôi, kỹ thuật chăn nuôi lợn, trâu bò và gia cầm, công tác vệ sinh và phòng trừ các bệnh thường gặp ở vật nuôi. |
| Học phần Nguyên lý kinh tế trang bị kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực kinh tế bao gồm các khái niệm, các lý thuyết về kinh tế, các chỉ số đánh giá nền kinh tế và những vấn đề xã hội thường xảy ra trong một nền kinh tế. Hiểu cách người tiêu dùng sử dụng nguồn thu nhập hợp lý như thế nào cho việc mua sắm hàng hóa và dịch vụ cũng như nhà sản xuất sử dụng các nguồn lực một cách tối ưu. |
|  | Khí tượng Nông nghiệp | Học phần đề cập đến các nội dung:  - Thành phần và cấu trúc của khí quyển, bức xạ trong khí quyển, các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng bức xạ Mặt Trời trong nông nghiệp.  - Nhiệt độ đất, Nhiệt độ không khí; tác động của nhiệt độ đất, nhiệt độ không khí đối với sản xuất nông nghiệp  -Hơi nước trong khí quyển, biến trình của chúng. Các hình thức ngưng kết. Mưa và ảnh hưởng của nó tới sản xuất nông nghiệp. Độ ẩm đất và các phương pháp cải thiện độ ẩm đất trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta.  - Áp suất khí quyển – gió. Các loại gió và ảnh hưởng của gió tới sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam.  -Thời tiết, các loại thời tiết đặc biệt ở Việt Nam. Dự báo thời tiết và dự báo khí tượng nông nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp. | 2 | Kỳ 2 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Chuyên đề khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ | Giới thiệu những vấn đề cơ bản như: khái niệm về nghiên cứu khoa học và đề tài NCKH, đặc điểm của NCKH, cấu trúc một công trình khoa học, các giai đoạn, các bước tiến hành và phương pháp NCKH của một đề tài khoa học. Kỹ năng truyền đạt thông tin và trình bày seminar. Sinh viên vận dụng để làm bài tập nghiên cứu, đề tài khoa học, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp. | 1 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | Nội dung chương trình gồm 6 chương. Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng,phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác -Lê nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế Mác-Lê nin theo mục tiêu của môn học.Cụ thể các vấn đề như:hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa các quan hệ lợi ích kinh tế ở việt nam công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhấp kinh tế quốc tế ở việt nam. | 2 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Phương pháp nghiên cứu khoa học | Giới thiệu những vấn đề cơ bản như: khái niệm về nghiên cứu khoa học và đề tài NCKH, đặc điểm của NCKH, cấu trúc một công trình khoa học, các giai đoạn, các bước tiến hành và phương pháp NCKH của một đề tài khoa học. Kỹ năng truyền đạt thông tin và trình bày seminar. Sinh viên vận dụng để làm bài tập nghiên cứu, đề tài khoa học, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp. | 2 | Kỳ 3 |  |
|  | Tin học ứng dụng | - Một số kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0  - Các phương tiện kỹ thuật đa phương tiện  - Giới thiệu về mạng máy tính, internet.  - Cách tìm kiếm thông tin và sử dụng một số ứng dụng thông dụng trên internet.  - Phần mềm trình diễn thông tin | 3 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Công nghệ sản xuất giống và vườn ươm | Học phần đề cập đến các nội dung: Sinh sản ở cây rau, cây ăn quả và cây cảnh ứng dụng trong sản xuất hạt giống và nhân giống; Ngủ nghỉ của hạt giống và biện pháp phá ngủ; Sức sống và sức khỏe hạt giống; Sản xuất hạt giống rau, hoa, quả; kỹ thuật nhân giống vô tính; Thiết kế và xây dựng vườn ươm; Chăm sóc và quản lý vườn ươm; Chất lượng hạt giống và cây con giống | 2 | Kỳ 3 |  |
|  | Tiếng anh 3/Tiếng Việt 3 (*dành cho sinh viên Lào*) | Kết thúc học phần Tiếng Anh, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thế giới tự nhiên. Sinh viên có khả tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1. | 3 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tự chọn:  *- Thú y cơ bản*  *- Ngư loại 1* | Học phần đề cập đến các vấn đề về: cấu tạo, chức năng sinh lý, cơ chế hoạt động của các hệ cơ quan xảy ra trong cơ thể động vật. Bao gồm: sinh lý máu và tuần hoàn, sinh lý tiêu hoá hấp thu; sinh lý hô hấp; sinh lý bài tiết, nội tiết; sinh lý trao đổi chất và năng lượng; sinh lý sinh sản và tiết sữa; sinh lý cơ và thần kinh; sinh lý hưng phấn, stress và thích nghi; sinh lý các cơ quan cảm giác và vận động. Từ những nội dung đó học phần cung cấp những hiểu biết về khả năng ứng dụng và tác động vào đối tượng nuôi những biện pháp kỹ thuật thích hợp nhằm mang lại hiệu quả kinh tế. | 2 | Kỳ 3 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Chủ nghĩa xã hội khoa học | Nội dung môn học gồm 8 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKH; từ chương 2 đến chương 8 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKH theo mục tiêu của môn học. | 2 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi thực hành |
|  | Dinh dưỡng thức ăn vật nuôi | Học phần tập trung vào vai trò của vật chất dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng của động vật thủy sản; quá trình tiêu hóa và hấp thụ thức ăn; thức ăn tự nhiên, thức ăn nhân tạo và quản lý cho ăn; công nghệ sản xuất thức ăn. | 2 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Quản lý chất lượng nước trong NTTS | Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:  - Các thông số đánh giá chất lượng nước của nguồn nước cung cấp cho nuôi trồng thủy sản và nước nuôi trồng thủy sản.  - Chu trình chuyển hóa vật chất trong các hệ thống nuôi trồng thủy sản  - Nguyên lý sinh thái quản lý tốt hệ thống nuôi trồng thủy sản.  - Kỹ thuật quản lý chất lượng nước trước, trong và sau khi nuôi thủy sản.  - Các phương pháp xác định các yếu tố thủy lý, thủy hóa. | 2 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Chọn và nhân giống vật nuôi | Nội dung trọng tâm của học phần là những kiến thức về nguồn gốc và đặc điểm chung các giống vật nuôi. Ngoại hình và thể chất của vật nuôi. Các phương pháp chọn giống vật nuôi. Các phương pháp nhân giống vật nuôi. Kiểm tra đánh giá vật nuôi. Chương trình giống và tổ chức công tác giống. | 2 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản | Học phần tập trung vào vai trò của vật chất dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng của động vật thủy sản; quá trình tiêu hóa và hấp thụ thức ăn; thức ăn tự nhiên, thức ăn nhân tạo và quản lý cho ăn; công nghệ sản xuất thức ăn. | 2 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tự chọn:  *- Thực vật học*  *- Công trình và thiết bị NTTS* | - Cung cấp những kiến thức về cấu tạo tế bào thực vật.  - Cấu tạo các loại mô trong cơ thể thực vật.  - Cấu tạo các cơ quan sinh dưỡng và sinh sản của thực vật.  Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các loại vật liệu được sử dụng trong xây dựng các công trình phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, các loại hình trại sản xuất giống cũng như các công trình, thiết bị phụ trợ.  Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các loại vật liệu được sử dụng trong xây dựng các công trình phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, các loại hình trại sản xuất giống cũng như các công trình, thiết bị phụ trợ. | 3 | Kỳ 4 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Thực tập cơ sở | Sinh viên được rèn nghề vào học kỳ 4 nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận kiến thức thực tế. | 4 | Kỳ 4 | Viết cáo cáo thực tập |
|  | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ+BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 3 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Bệnh cây nông nghiệp | Trang bị những kiến thức cơ bản về bệnh cây liên quan đến nguyên nhân gây bệnh cây, quá trình phát sinh, phát triển bệnh, sinh thái và phân loại bệnh cây, về nguyên lý và các biện pháp phòng trừ bệnh hại, về các loài bệnh hại của các cây nông nghiệp và biện pháp phòng chống từng loài cụ thể. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Côn trùng học nông nghiệp | Đặc điểm hình thái, đặc điểm gián phân, đặc điểm sinh trưởng và phát triển của côn trùng, phân loại đại cương về côn trùng và một số bộ côn trùng chủ yếu, sinh thái côn trùng, phương pháp phòng, chống sâu hại cây trồng và một số sâu hại cây trồng chủ yếu. | 3 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt | Học phần tập trung vào quá trình sinh sản nhân tạo các loài cá nuôi, kỹ thuật sản xuất giống các loài cá, sử dụng kích dục tố cho cá đẻ và kỹ thuật sử dụng kích dục tố trong cho cá đẻ, kỹ thuật ấp trứng, kỹ thuật ương nuôi cá nước bột, cá hương, cá giống và phương pháp vận chuyển cá giống; đặc điểm sinh học một số loài cá nuôi, nguyên lý và kỹ thuật nuôi cá ao nước tĩnh, nuôi cá ruộng, nuôi cá lồng/bè, nuôi cá mặt nước lớn và nuôi cá trong hệ thống VAC | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Chăn nuôi gia cầm | Học phần đề cập đến các vấn đề về: đặc điểm sinh lý của gia cầm, công tác giống gia cầm. Nhu cầu dinh dưỡng và các loại thức ăn thường dùng trong chăn nuôi gia cầm. Sức sản xuất của gia cầm. Kỹ thuật ấp trứng và kỹ thuật chăn nuôi các loại gia cầm. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Kỹ thuật trồng cây lương thực | Hiện trạng và xu hướng sản xuất các loại cây lương thực; đặc điểm sinh lý; sinh thái; dinh dưỡng của các loại cây lương thực; cơ sở khoa học để xây dựng quy trình kỹ thuật cho các loại cây lương thực chính như cây lúa, cây lấy hạt trên cạn (ngô, cao lương), cây lấy củ (cây khoai lang, cây sắn, môn sọ). | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Chăn nuôi lợn công nghệ cao | Học phần đề cập đến các vấn đề về: Kỹ thuật chăn nuôi lợn (bao gồm kỹ thuật chăm sóc, quản lý lợn sinh sản, lợn con, lợn thịt, chương trình vaccine cho lợn, cách ghi chép số liệu của trang trại công nghiệp theo công nghệ cao. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tự chọn:  *- Ngư loại 2*  *- Nuôi cấy mô tế bào thực vật* | Học phần này gồm những nội dung cơ bản sau:  - Giới thiệu đại cương về ngành động vật thân mềm và lớp giáp xác, hệ thống phân loại đến loài của một số đối tượng tiêu biểu.  - Đặc điểm chung (về hình thái, giải phẫu, sinh trưởng, dinh dưỡng, sinh sản, phân bố…) của động vật thân mềm và giáp xác.  Nội dung học phần đề cập các khái niệm chung và cơ bản về nuôi cấy mô tế bào thực vật, các kỹ thuật và phương pháp về nuôi cấy mô tế bào như thu nhận và nuôi cấy phôi, nhân giống vô tính in vitro, nuôi cấy giao tử tạo cây đơn bội, nuôi cấy tế bào trần, chọn dòng tế bào, vấn đề làm sạch virus ở thực vật. | 2 | Kỳ 5 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ+BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Kỹ thuật canh tác trên đất dốc | Cung cấp những kiến thức về các vai trò của nông lâm kết hợp, kỹ thuật canh tác, phương thức canh tác dưới tán rừng. Kỹ thuật trồng một số loài cây lâm nghiệp, nông nghiệp trên đất dốc, đất ít dốc và chân đồi. Các mô hình nông lâm kết hợp trên đất dốc.  - Thông qua hoạt động thảo luận và thực hành, sẽ rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng về nhận thức (phân tích, đánh giá vấn đề); kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng viết và trình bày báo cáo đến các nội dung bài học. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Chăn nuôi trâu bò | Học phần đề cập đến các kiến thức về: Tổng quan về chăn nuôi trâu bò. Giống và công tác giống trâu bò. Đặc điểm tiêu hoá và dinh dưỡng đối với gia súc nhai lại. Kỹ thuật xây dựng chuồng trại. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò đực giống, trâu bò cái sinh sản, bê nghé, bò sữa, trâu bò thịt và cày kéo. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Bệnh truyền nhiễm | Môn học này sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức về các kiến thức cơ bản về đặc tính sinh học của vi sinh vật gây bệnh cho động vật. Các kiến thức về các nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị phòng chống các bệnh truyền nhiễm chủ yếu ở vật nuôi gồm cả các bệnh chung giữa vật nuôi và người. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tự chọn:  *- Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác*  *- Quản lý dịch hại tổng hợp IPM* | Học phần đề cập đến các vấn đề:  - Đặc điểm sinh học của các đối tượng giáp xác tiêu biểu (tôm he, cua biển).  - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm he.  - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cua biển.  Học phần đề cập đến các nội dung: Dich hại con người và quản lý dịch hai; Cơ sở khoa học của Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); Hệ sinh thái và ảnh hưởng qua lại giữa các loài dịch hại ; Những nguyên tắc cơ bản của IPM; Những biện pháp IPM; Phương pháp thiết lập và thực hiện IPM trên một số cây trồng chính. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Nông nghiệp đô thị | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về dinh dưỡng của cây trồng, phương pháp chuẩn đoán nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng và các biện pháp trồng cây trong dung dịch, trồng cây trên giá thể.  Áp dụng các phương pháp sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện tại các đô thị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. | 2 | Kỳ 6 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Thực tập ngành | Sinh viên được thực tập nghề nghiệp vào học kỳ 6 nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận kiến thức thực tế. | 6 | Kỳ 6 | Viết báo cáo thực tập |
|  | Bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp | - Tính chất vật lý, sinh lý, sinh hoá của nông sản  - Những biến đổi của các hợp chất hóa học, những thay đổi về hình dáng, màu sắc, mùi vị của nông sản, các nguyên lý và phương pháp dùng trong quá trình chế biến.  - Một số quy trình kỹ thuật chế biến nông sản tiên tiến đã và đang được áp dụng trong sản xuất ở trong và ngoài nước.  - Tổn thất sau thu hoạch, nguyên nhân gây ra tổn thất và các biện pháp hạn chế tổn thất sau thu hoạch |  | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Kỹ thuật trồng cây công nghiệp | Tình hình sản xuất tiêu thụ, nguồn gốc, phân loại, đặc điểm thực vật học, các giai đoạnsinh trưởng phát triển chung, kỹ thuật trồng đối với một số cây công nghiệp như: cây lạc; cây đậu tương; cây mía; cây thuốc lá; cây chè; cây cà phê; cây cao su. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Kỹ thuật trồng cây dược liệu | Học phần đề cập đến các nội dung: Giới thiệu đặc điểm chung về cây dược liệu; thành phần hóa học trong cây dược liệu và tác dụng; Tài nguyên cây dược liệu Việt Nam;Điều kiện trồng trọt cây dược liệu; kỹ thuật trồng trọt một số cây dược liệu chính (cây sinh địa, cây cỏ ngọt, cây bạc hà và cây đương quy). | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Quản lý rừng bền vững | Học phần này giúp sinh viên có những kiến thức nhất định về nguyên lý, chính sách quản lý rừng bền vững của Việt Nam. Quản lý bền vững rừng tự nhiên, rừng trồng của nước ta bằng các biệp pháp kỹ thật đa ngành. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tiếng anh chuyên ngành nông nghiệp | Tín chỉ 1: Gồm Unit 1, Unit 2, và một nửa Unit 3. Nội dung các bài học tập trung chủ đề nông nghiệp, phát triển nông thôn, biến đổi thời tiết và khí hậu, chính sách nông nghiệp…  Tín chỉ 2: Unit 3, Unit 4 và Unit 5. Trong tín chỉ này, sinh viên sẽ tiếp tục được học các chủ điểm về chính sách nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, đa dạng sinh học....  Các bài được biên soạn theo trình tự giới thiệu lý thuyết và các bài tập thực hành ngay sau mỗi bài để sinh viên có cơ hội vừa nắm vững lý thuyết vừa thực hành ngay để nắm vững nội dung. Ngoài ra, các bài tập luyện thêm như thiết kế bộ sưu tập, làm posters v.v… được cung cấp nhằm giúp cho sinh viên có cơ sở luyện tập và tự học thêm ngoài giờ lên lớp. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Quản lý kinh tế hộ và trang trại | Học phần Quản lý kinh tế hộ và trang trại trang bị kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực kinh tế hộ và trang trại bao gồm các khái niệm, các lý thuyết về kinh tế hộ và trang trại, các vấn đề về xu hướng phát triển của kinh tế hộ và trang trại. Hiểu cách chủ hộ và trang trại ra quyết định quản trị. | 2 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | Tự chọn:  *- Kỹ thuật nuôi trồng rong biển*  *- Công nghệ canh tác không đất*  *- Sinh sản gia súc*  *- Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển*  *- Bảo tồn đa dạng sinh học*  *- Trồng rừng* | Học phần này gồm những nội dung cơ bản sau:  - Đặc điểm sinh học cơ bản của rong biển và môi trường sống của chúng.  - Kỹ thuật sản xuất giống và trồng rong thực phẩm.  - Kỹ thuật sản xuất giống và trồng rong nguyên liệu. | 6 | Kỳ 7 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
| - Các chất dinh dưỡng thiết yếu của cây trồng  - Quá trình hút dinh dưỡng của cây  - Triệu chứng và phương pháp chuẩn đoán nhu cầu dinh dưỡng của cây  - Trồng cây theo phương pháp thủy canh, khí canh và giá thể. |
| Học phần đề cập đến các kiến thức về: Sinh lý sinh sản và các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản. Kỹ thuật điều khiển quá trình sinh sản (Công nghệ thụ tinh nhân tạo. Công nghệ cấy truyền phôi). Bệnh sinh sản ở gia súc |
| Học phần đề cập đến các nội dung: Tiềm năng, hiện trạng và xu thế phát triển của nghề nuôi cá biển; Đặc điểm sinh học của một số loài cá biển nuôi; Kỹ thuật sản xuất giống một số đối tượng cá biển nuôi; Kỹ thuật nuôi thương phẩm một số một số loài cá biển phổ biến; Một số bệnh thường gặp ở cá biển nuôi và phương pháp phòng trị. |
| Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học, suy thoái đa dạng sinh học; giá trị của đa dạng sinh học. Biết được các nguyên tắc cơ bản của bảo tồn đa dạng sinh học, các phương thức bảo tồn chính, luật pháp liên quan đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học.  Hiểu được cơ sở tạo nên đa dạng sinh học ở Việt Nam, mức độ đa dạng sinh học ở Việt Nam, tính đa dạng trong các vùng địa lý sinh vật Việt Nam, thực trạng suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam, nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học Việt Nam.  Vận dụng lập kế hoạch giám sát, đánh giá đa dạng sinh học . |
| Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sản xuất hạt giống cây rừng, tạo cây con trong lâm nghiệp, trồng rừng và gây trồng một số loài cây lâm nghiệp. Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết được một số loại hạt giống thường được sử dụng trồng rừng phổ biến ở nước ta; có khả năng tiến hành đánh giá được phẩm chất hạt giống và xử lý kích thích hạt giống nảy mầm để phục vụ công tác trồng rừng. |
|  | Tự chọn  *- Kỹ năng mềm*  *- Khuyến nông khuyến lâm* | Kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người, không liên quan đến kiến thức chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặt biệt mà phụ thuộc chủ yếu vào cá tính của từng người. Chúng quyết định bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả trong công việc.  Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, cách tiếp cận và những phương pháp khuyến nông khuyến lâm, công tác tổ chức đào tạo, phát triển công nghệ và tổ chức quản lý các hoạt động trên. Những ký năng cơ bản về giao tiếp, thúc đẩy và khuyến khích sự tham gia của người dân vào các hoạt động KNKL. | 4 | Kỳ 8 |  |
|  | Thực tập tốt nghiệp | Sinh viên được thực tập tốt nghiệp vào cuối kỳ 8 nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận kiến thức thực tế. | 8 | Kỳ 8 | Viết Báo cáo thực tập |
|  | Khóa luận tốt nghiệp (HP thay thế) | Những sinh viên đủ điều kiện sẽ được giảng viên hướng dẫn làm khoá luận tốt nghiệp. Đây là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên, sinh viên tổng hợp các kiến thức trong toàn khoá học để viết ra một luận văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo của mình. | 8 | Kỳ 8 | Viết Báo cáo khóa luận |
|  | *- Quản lý dự án nông nghiệp* | Khái niệm dự án, dự án lâm nghiệp, chu trình dự án nông nghiệp và PTNT. Thực hiện lập dự án PTNT phân tích hiệu quả, tác động và rủi ro của dự án nông nghiệp và PTNT. Thẩm định dự án, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá dự án. | 2 | Kỳ 8 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | *- Market tinh Nông nghiệp* | cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về marketing nông nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế đã và đang trong quá trình hội nhập với kinh tế thế giới. Cụ thể, học phần sẽ nghiên cứu một số nội dung chủ yếu sau: Tổng quan về marketing nông nghiệp; Thị trường trong kinh doanh nông nghiệp, môi trường Marketing kinh doanh nông nghiệp, các chính sách về sản phẩm, giá cả, phân phối, và xúc tiến trong kinh doanh nông nghiệp. | 2 | Kỳ 8 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |
|  | *- Bệnh học thủy sản* | Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về bệnh học và bệnh học thuỷ sản, phương pháp quản lý sức khoẻ động vật thuỷ sản, thuốc và nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thuỷ sản, phương pháp chẩn đoán phòng và xử lý một số bệnh thường xảy ra trên một số đối tượng nuôi quan trọng, phương pháp nghiên cứu bệnh thủy sản. | 3 | Kỳ 8 | Kiểm tra thường xuyên  Thi viết cuối kỳ |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN TRƯỞNG**  **(Đã ký)**  **TS. Trần Thế Hùng** | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2025*  **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng** |

***Ghi chú:*** Các đơn vị nộp bản giấy (đã có chữ ký nháy của trưởng đơn vị) và file mềm về phòng ĐBCLGD.